



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Tên thuốc: **DIỆP HẠ CHÂU DTH FORT**

2. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc:

*Để xa tầm tay trẻ em*

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

3. Thành phần công thức thuốc: Cho 1 viên nang cứng

| Thành phần hoạt chất:                                                                                                            |        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| Cao khô Diệp hạ châu 10:1 ( <i>Extractum Herbae Phyllanthi urinariae siccum</i> )                                                | 450 mg |
| Tương đương 4,5 gam Diệp hạ châu ( <i>Herba Phyllanthi urinariae</i> )                                                           |        |
| Thành phần tá dược:                                                                                                              |        |
| Methylparaben, Propylparaben, Coloidal anhydrous silica, Calci carbonat, Magnesi stearat<br>Bột talc, Vỏ nang số 0 vừa đủ 1 viên |        |

4. Dạng bào chế: Viên nang cứng

Mô tả sản phẩm: Viên nang cứng, thân và nắp nang màu xanh, bột thuốc bên trong màu nâu đen, mùi thơm dược liệu.

5. Chỉ định:

Điều trị mụn nhọt, lở ngứa, viêm da thần kinh.

6. Cách dùng, liều dùng:

*Liều dùng:*

Người lớn: Mỗi lần uống 2 viên x 2 lần /ngày

Trẻ em: Uống 1 viên/ lần x 2 lần/ ngày

Dùng mỗi đợt 2 - 3 tháng hoặc theo chỉ định của bác sỹ.

**Cách dùng:** Uống sau khi ăn

*Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng*

7. Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai và cho con bú

8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

- Sản phẩm có chứa Methylparaben, Propylparaben: có thể gây ra các phản ứng dị ứng (có thể xảy ra chậm)
- Thận trọng cho nam giới có ý định sinh con.

9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Phụ nữ có thai và cho con bú: Không dùng thuốc này

10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

**11. Tương tác, tương kỵ của thuốc:**

*Tương tác:* Hiện tại chưa có báo cáo về bất kỳ sự tương tác nào của thuốc.

*Tương kỵ:* Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

**12. Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc.

***Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc***

**13. Quá liều và cách xử trí:**

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Xử trí: Khi dùng quá liều, tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

**14. Quy cách đóng gói:**

Hộp 1 túi x 2 vỉ (nhôm/PVC) x 10 viên; Hộp 2 vỉ (nhôm/nhôm) x 10 viên;

Hộp 1 túi x 3 vỉ (nhôm/PVC) x 10 viên; Hộp 3 vỉ (nhôm/nhôm) x 10 viên

Hộp 1 túi x 6 vỉ (nhôm/PVC) x 10 viên; Hộp 6 vỉ (nhôm/nhôm) x 10 viên

Hộp 1 túi x 10 vỉ (nhôm/PVC) x 10 viên; Hộp 10 vỉ (nhôm/nhôm) x 10 viên

**15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:**

- Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

- Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

**16. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TH PHARMA**

Địa chỉ: Lô 04, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại: 0903220367– Hotline: 0906.59.98.98

Ngày 24 tháng 11 năm 2025  
CHỦ TỊCH HĐQT  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TH PHARMA  
TP. THANH HÓA  
Trịnh Đăng Hùng